

Số: 125/2025/QĐCNTTLH

TP. Tuyên Quang, ngày 23 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN**  
**THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của  
chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lương Văn N1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2025 về yêu cầu ly hôn của chị  
Nguyễn Thị Hồng N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 06 tháng 6 năm 2025  
về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ *Người khởi kiện:* Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh ngày 14/8/1998. Thẻ  
CCCD số: 008198011808; Cấp ngày 16/11/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý  
hành chính về trật tự xã hội – Bộ C. Địa chỉ: Tổ C, phường M, thành phố T, tỉnh  
Tuyên Quang.

2/ *Người bị kiện:* Anh **Lương Văn N1**, sinh ngày 04/3/1993. Thẻ CCCD  
số: 008093004040; Cấp ngày 24/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành  
chính về trật tự xã hội – Bộ C. Địa chỉ: Tổ C, phường M, thành phố T, tỉnh  
Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải  
viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải  
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2025 có  
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa  
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm  
2025, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lương Văn N1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lương Văn N1 cùng xác định trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung là: Cháu Lương Trí K, sinh ngày 10/9/2024. Sau khi ly hôn, chị N và anh N1 cùng nhất trí giao con Lương Trí K cho chị Nguyễn Thị Hồng N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh N1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/ 01 tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2025 trở đi cho đến khi con Lương Trí K đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, anh Lương Văn N1 có trách nhiệm chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng V số 89982666 mang tên NGUYEN THI HONG NHUNG.

*“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị N và anh N1 có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Lương Văn N1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường Mỹ Lâm, TP. Tuyên Quang;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**Vũ Thu Hiền**